

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST- HS, ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2020.

Đối với bị cáo: **Lê Tuấn N**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1994, tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 14, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1964; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

**** Bị hại:***

1. Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1966; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Bùi Đình K, sinh năm 1999; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Thèn Văn T, sinh năm 2004; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại T: Bà Thành Thị S; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T: Bà Lê Thúy H, sinh năm 1977; Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1964 (mẹ đẻ bị cáo N); có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 14, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 05/4/2020, bị cáo Lê Tuấn N đi bộ từ nhà ở xóm 14, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, Thái Nguyên xuống xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến trại gà của ông Bùi Xuân D, trú tại xóm Công Đoàn, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N trèo tường rào và đi vào trong nhà thấy có anh Thèn Văn T là học sinh trường Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ Hà Giang, đang thực tập nghề tại nhà ông D. Lúc này anh T đang ngủ say không biết gì nên N đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12, màu đỏ đen để ở đầu giường, 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTOV Audio màu nâu, đặt ở cuối giường và dắt xe mô tô BKS 20E1-226.06 ra khỏi nhà. Khi ra đến cổng, N sử dụng chìa khóa trong chùm chìa khóa cắm sẵn ở xe mô tô để mở ổ khóa cổng. Sau khi mở được cổng, N vứt ổ khóa ở đường, N nổ máy xe mô tô BKS 20E1-226.06 đi về Thái Nguyên đến đối diện Trung tâm thương mại Vincom Thái Nguyên thuộc tổ 15, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, vào 1 quán mua bán điện thoại và bán chiếc điện thoại VIVO Y12, màu đỏ đen, với giá 1.500.000 đồng, sau đó tiêu sài cá nhân. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô về nhà để cất chiếc loa Bluetooth. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N đang điều khiển xe mô tô BKS 20E1-226.06 đi chơi thì bị Công an xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện và tạm giữ xe mô tô trên. Tài sản N trộm cắp gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12, màu đỏ đen của anh Thèn Văn T, 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTOV Audio, màu nâu của ông Bùi Xuân D, 01 xe mô tô BKS 20E1-226.06 của anh Bùi Đình K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-GĐ ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận: 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ - đen, BKS 20E1-226.06 trị giá 10.500.000 đồng; 01 loa nghe nhạc Bluetooth màu nâu, trị giá 810.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12 màu đỏ - đen, trị giá 3.555.000 đồng; 01 ổ khóa Việt Tiệp, trị giá 36.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp là 14.856.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Ngày 09/4/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T là mẹ của Lê Tuấn N đã trả lại 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTVO Audio màu nâu cho ông Bùi Xuân D và tự nguyện bồi thường cho anh Thèn Văn T trị giá chiếc điện thoại di động là 3.500.000 đồng. Anh T không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng; được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tuấn N theo Cáo trạng số 53/CT-VKSPL ngày 10/7/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn N từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ - đen, BKS 20E1-226.06, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Đình K; 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTVO Audio, màu nâu, bà Nguyễn Thị Thanh T là mẹ của bị cáo Lê Tuấn N đã trả lại cho ông Bùi Xuân D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12 màu đỏ - đen của anh Thèn Văn T hiện không thu hồi được.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản bảo vệ quyền lợi cho bị hại Thèn Văn T, bà Lê Thúy Hằng gửi Tòa án xác định: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Lê Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt bị cáo bằng hình thức cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với người bị hại T, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh T, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T 3.500.000 đồng, anh T đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Bùi Xuân D, anh Bùi Đình K, anh Thèn Văn T là bị hại, bà Thành Thị Sến là người đại diện hợp pháp của bị hại T, bà Lê Thúy Hằng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng những người này vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt đối với họ. Quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Xuân D, anh Bùi Đình K, anh Thèn Văn T, bà Thành Thị Sến và bà Lê Thúy Hằng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm và thực nghiệm điều tra tại hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 01 giờ ngày 05/4/2020, tại nhà ông Bùi Xuân D, xóm Công Đoàn, xã Cô Lũng, huyện Phú Lương, Lê Tuấn N đã có hành vi trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ - đen, BKS 20E1-226.06 của anh Bùi Đình K, 01 loa nghe nhạc Bluetooth, màu nâu, của ông Bùi Xuân D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12 màu đỏ - đen, của anh Thèn Văn T. Tổng trị giá tài sản là 14.856.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ

nguy hiểm cho xã hội hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm minh để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có tác động nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thanh T bồi thường cho anh Thèn Văn T giá trị chiếc điện thoại di động là 3.500.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, i, s Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Do đó, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội.

Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống cùng mẹ đẻ, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo.

[6] Mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa; đề nghị của người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại T, bà Lê Thúy Hằng tại văn bản gửi Tòa án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu đỏ - đen, BKS 20E1-226.06, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Đình K; 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTVO Audio, màu nâu, bà Nguyễn Thị Thanh T là mẹ của bị cáo Lê Tuấn N đã trả lại cho ông Bùi Xuân D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12 màu đỏ - đen của anh Thèn Văn T hiện không thu hồi được.

Phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả lại 01 chiếc loa Bluetooth, nhãn hiệu HTVO Audio, màu nâu cho ông Bùi Xuân D và tự nguyện bồi thường cho anh Thèn Văn T giá trị chiếc điện thoại di động là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu bị cáo hoàn trả cho mình số tiền trên. Ông D, anh K, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Ngoài ra, bị cáo N khai đã mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12, màu đỏ đen bán tại 01 cửa hàng mua bán điện thoại thuộc phường Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chủ cửa hàng điện thoại không thừa nhận được mua điện thoại của N. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn N 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thanh T có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại ông Bùi Xuân D, anh Bùi Đình K, anh Thèn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại T, bà Thành Thị Sến; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T, bà Lê Thúy Hằng vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại T;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

